

Bản án số: 741/2020/DS-PT

Ngày 04-8-2020

*Về việc việc “Tranh chấp quyền
sử dụng đất và yêu cầu Tòa án
bảo vệ quyền sử dụng đất”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Nguyễn Khắc Vương

Các Thẩm phán :

Ông Nguyễn Hữu Thơ

Bà Lê Thu Thủy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Tào Minh
Quân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 tháng 7 và ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại phòng xử án của
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý
số: 428/2019/DSPT ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng
đất và yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền sử dụng đất”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 416/2019/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019
của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng
nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3363/2020/QĐ-PT ngày 03 tháng
7 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Cao Văn T**- sinh năm: 1954 (có mặt)

Thường trú: 8/2B Ấp 2, xã Nhị Bình, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà **Hà Thị H**- sinh năm: 1972 (có mặt)

Thường trú: Phường 11, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: phường 17, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hà Quang Lâm** - sinh năm: 1956 (có
mặt)

Thường trú: Phường 17, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền ngày 31/7/2017.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Võ Thanh Yên** - sinh năm: 1956 (có mặt)

Thường trú: 8/2B Ấp 2, xã Nhị Bình, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Ông **Nguyễn Công Hảo** - sinh năm: 1963 (vắng mặt)

Thường trú: Phường 11, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà **Hà Thị H** - sinh năm: 1972 (có mặt)

Thường trú: Phường 11, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: phường 17, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Theo giấy ủy quyền ngày 20/7/2020

4. Người kháng cáo: Bà Hà Thị H

5. Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H.

NHẬN THẤY:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng của nguyên đơn xác định:*

Ông Cao Văn T và vợ là bà Võ Thanh Y là người quản lý, sử dụng phần đất có diện tích $3.406m^2$, thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại địa chỉ: xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 25/6/1999, ông T đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: O 420360, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 647-Q3-Tr 148 đối với phần đất trên. Bà Hà Thị H và ông Nguyễn Công H quản lý, sử dụng phần đất thuộc thửa đất số 23, giáp ranh với phần đất của ông T, bà Y

Năm 2000, ông T dựng một số trụ bê tông và kéo hàng rào lưới B40 để rào lại đất. Phía bà H đã có hành vi đập gãy 03 trụ bê tông và cản trở không cho ông T thực hiện vì cho rằng ông T rào lấn sang phần đất của bà H. Vụ việc tranh chấp đã được Ủy ban nhân dân xã N, huyện H mời hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả.

Hiện nay, bà H đã sử dụng lấn sang phần đất của ông T với diện tích $1,2m^2$, thuộc vị trí số (5)+ (6)+ (9)+ ($\frac{1}{4}$ thửa 12) theo bản đồ hiện trạng vị trí - áp ranh số hợp đồng: 103533/TTĐĐBĐ-CNHM lập ngày 06/02/2018 của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo đơn khởi kiện, ông Cao Văn Tyêu cầu Tòa án buộc bà Hà Thị H và ông Nguyễn Công H phải trả lại cho ông phần đất lấn chiếm có diện tích $1,2m^2$, thuộc vị trí số (5)+ (6)+ (9)+ ($\frac{1}{4}$ thửa 12) theo bản đồ hiện trạng vị trí - áp ranh số hợp đồng: 103533/ TTĐĐBĐ-CNHM lập ngày 06/02/2018 của Trung tâm đo

đặc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh; và buộc bà Hà Thị H phải dựng lại nguyên trạng 03 trụ bê tông đã bị bà Hà Thị H đập gãy cho ông Cao Văn T

Ngày 28/9/2016, ông Cao Văn T đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bà Hà Thị H phải dựng lại nguyên trạng 03 trụ bê tông đã bị bà Hà Thị H đập gãy. Ông Cao Văn T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện còn lại, yêu cầu Tòa án buộc bà Hà Thị H và ông Nguyễn Công H phải trả lại cho ông Cao Văn T phần đất lấn chiếm có diện tích $1,2m^2$, thuộc vị trí số (5)+ (6)+ (9)+ ($\frac{1}{4}$ thửa 12) theo bản đồ hiện trạng vị trí - áp ranh số hợp đồng: 103533/ TTĐĐBĐ-CNHM lập ngày 06/02/2018 của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Cao Văn T đồng ý tiếp tục sử dụng bản đồ hiện trạng vị trí - áp ranh số hợp đồng: 101356/TTĐĐBĐ-CNHM ngày 15/8/2016 và bản đồ hiện trạng vị trí - áp ranh số hợp đồng: 103533/TTĐĐBĐ-CNHM lập ngày 06/02/2018 của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập và kết quả định giá tài sản ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản để làm cơ sở giải quyết vụ kiện và không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Cao Văn T tiếp tục rút yêu cầu khởi kiện buộc bà Hà Thị H và ông Nguyễn Công H phải trả lại cho ông Cao Văn T phần đất lấn chiếm có diện tích $1,2m^2$, thuộc vị trí số (5)+ (6)+ (9) + ($\frac{1}{4}$ thửa 12) theo bản đồ hiện trạng vị trí - áp ranh số hợp đồng: 103533/ TTĐĐBĐ-CNHM lập ngày 06/02/2018 của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời yêu cầu Tòa bảo vệ quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 24, tờ bản đồ số 08 (TL02), diện tích $3.406m^2$ tọa lạc tại xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận 647-Q3-Tr 148 ngày 25/6/1999 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho ông Cao Văn T.

**Bị đơn bà Hà Thị H và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Hà Quang L trình bày:*

Ngày 06/02/2002, bà Hà Thị H nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Ngọc H đối với phần đất có diện tích $360m^2$, thuộc thửa đất số 23, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Phần đất trên đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: G 024299, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 1401/QSĐĐ cho ông Cao Văn M ngày 18/9/1997, đã được cập nhật biến động cho bà Hà Thị H ngày 19/6/2002. Ông Cao Văn T là người quản lý, sử dụng phần đất thuộc thửa đất số 24, giáp ranh với phần đất của bà H.

Sau đó, ông T cho rằng bà H lấn chiếm đất của mình nên phát sinh tranh chấp. Trong quá trình tranh chấp, ông T đã nhiều lần hành hung bà H, tự ý nhổ cột mốc và trồng cây làm thay đổi hiện trạng ranh đất nhằm lấn chiếm đất của bà H.

Bà Hà Thị H không đồng ý đối với nội dung khởi kiện của ông Cao Văn T về việc yêu cầu Tòa án buộc bà Hà Thị H và ông Nguyễn Công H phải trả lại cho ông Cao Văn T phần đất lấn chiếm có diện tích $1,2m^2$, thuộc vị trí số (5)+ (6)+ (9)+ ($\frac{1}{4}$ thửa 12) theo bản đồ hiện trạng vị trí - áp ranh số hợp đồng: 103533/ TTĐĐBĐ-CNHM lập ngày 06/02/2018 của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 11/9/2017, bà Hà Thị H có đơn yêu cầu phản tố đối với ông Cao Văn T, yêu cầu Tòa án buộc ông Cao Văn T phải trả lại cho bà Hà Thị H, ông Nguyễn Công H phần đất lấn chiếm có diện tích $19,2m^2$, thuộc vị trí số 13 và phần mương thoát nước có diện tích $54,5m^2$ theo bản đồ hiện trạng vị trí - áp ranh số hợp đồng: 103533/TTĐĐBĐ-CNHM lập ngày 06/02/2018 của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Hà Thị H là người thuê đo vẽ và giao nộp cho Tòa án bản đồ hiện trạng vị trí - áp ranh số hợp đồng: 103533/TTĐĐBĐ-CNHM lập ngày 06/02/2018 của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh và đồng ý kết quả định giá tài sản ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản để làm cơ sở giải quyết vụ kiện, không có ý kiến khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thanh Y trình bày:*

Bà Võ Thanh Yên hoàn toàn thống nhất với phần trình bày của ông Cao Văn T và yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn T, buộc bà Hà Thị H và ông Nguyễn Công H phải trả lại phần đất lấn chiếm có diện tích $1,2m^2$, thuộc vị trí số (5)+ (6)+ (9)+ ($\frac{1}{4}$ thửa 12) theo bản đồ hiện trạng vị trí - áp ranh số hợp đồng: 103533/TTĐĐBĐ-CNHM lập ngày 06/02/2018 của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công H trình bày:*

Ông Nguyễn Công H hoàn toàn thống nhất với phần trình bày của bà Hà Thị H và yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn T. Ngoài ra, ông Nguyễn Công H yêu cầu Tòa án chấp nhận đơn phản tố ngày 11/9/2017 của bà Hà Thị H về việc buộc ông Cao Văn T phải trả lại phần đất lấn chiếm có diện tích $19,2m^2$, thuộc vị trí số 13 và phần mương thoát nước có diện tích $54,5m^2$ theo bản đồ hiện trạng vị trí - áp ranh số hợp đồng:

103533/TTĐĐBĐ-CNHM lập ngày 06/02/2018 của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh;

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 416/2019/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 và khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 202, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 164 và Điều 169 Bộ luật Dân sự năm 2015;

[1] Đình chỉ xét xử đối với nội dung khởi kiện của ông Cao Văn Tyêu cầu bà Hà Thị Hường lại nguyên trạng 03 trụ bê tông; yêu cầu Tòa án buộc bà Hà Thị H và ông Nguyễn Công H phải trả phần đất lấn chiếm có diện tích 2,1m², thuộc vị trí số 5, 6, 9, 12 theo bản đồ hiện trạng vị trí - áp ranh số hợp đồng: 103533/TTĐĐBĐ-CNHM lập ngày 06/02/2018 của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Cao Văn T về việc yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền sử dụng đất.

Công nhận quyền sử dụng đất của ông Cao Văn T đối với thửa đất số 24, tờ bản đồ số 08 (TL02), diện tích 3.406m² tọa lạc tại xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận 647-Q3-Tr 148 ngày 25/6/1999 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho ông Cao Văn Triệu.

Buộc bà Hà Thị Hằng, ông Nguyễn Công H chấm dứt các hành vi lấn chiếm, ngăn cản việc sử dụng đất tại phần đất thuộc quyền sử dụng đất của ông Cao Văn T tại thửa đất số 24, tờ bản đồ số 08 (TL02), diện tích 3.406m², tọa lạc xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Hà Thị H đối với ông Cao Văn T về việc tranh chấp phần đất diện tích 19,2m² (mười chín phẩy hai mét vuông), tại phần (13) và phần mương thoát nước được ghi chú là: Phần diện tích theo đề nghị của ông Hà Văn Lâm thể hiện là mương, diện tích 54,5m² (năm mươi bốn phẩy năm mét vuông) đất theo bản đồ hiện trạng vị trí - áp ranh số hợp đồng: 103533/TTĐĐBĐ-CNHM ngày 06/02/2018 của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 29/7/2019 ông Hà Quang L đại diện bà H nộp đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số: 416/2019/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bà H.

- Ngày 08/8/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm số 416/2019/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng Tòa án nhân dân huyện H vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông L trình bày: bà H kháng cáo yêu cầu đề nghị Tòa phúc thẩm hủy toàn bộ án sơ thẩm. Vì: đất của bà H trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích sử dụng 360m², tuy nhiên diện tích sử dụng chỉ có 190,3m². Trong khi đó đất ông T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 3406m² nhưng thực tế diện tích sử dụng 3474.9m², ông T sử dụng dư diện tích 68,9m². Do đó, ông Cao Văn T phải trả lại cho bà Hà Thị H, ông Nguyễn Công H phần đất lấn chiếm có diện tích 19.2m², thuộc vị trí số 13 và phần mương thoát nước có diện tích 54,5m² theo bản đồ hiện trạng vị trí - áp ranh số hợp đồng: 103533/TTĐDBĐ-CNHM lập ngày 06/02/2018 của Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh;

Về phần đo vẽ thì Tòa sơ thẩm chỉ căn cứ vào sự chỉ dẫn của ông T, trong khi đất của bà H thì không đo vẽ hết các vị trí diện tích nên không xác định tọa độ được, Tòa sơ thẩm không áp dụng điều 11, 12 tại Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường nên giải quyết vụ án không chính xác.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày kháng nghị: Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành xác minh tình trạng thực tế cư trú tại phần đất đang tranh chấp là chưa đủ thủ tục xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan một cách đầy đủ theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngoài ra, Tòa chưa thực hiện được việc xem xét, thẩm định tại chỗ là chưa đủ căn cứ để giải quyết vụ án, phần quyết định bản án không quyết định về chi phí đo vẽ và chi phí định giá, áp dụng trong việc đóng án phí sai là vi phạm thủ tục tố tụng nghiêm trọng.

- Ông T, bà Y trình bày cấp sơ thẩm xét xử là đúng và đề nghị y án sơ thẩm.

- Bà H đại diện ủy quyền ông Hảo thống nhất lời trình bày của ông Lâm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định.

Về nội dung: Tại biên bản hòa giải tranh chấp đất giữa ông T và bà H vào ngày 08/4/2015 của Ủy ban nhân dân xã Nhị Bình, huyện H thiếu thành phần tham gia hòa giải, biên bản hòa giải chưa thể hiện được kết quả hòa giải, mặt khác Tòa sơ thẩm chưa xem xét thẩm định tại chỗ nên cần chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà H nộp trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí đúng thời hạn theo quy định tại Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H kháng nghị đúng thời hạn theo quy định tại Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp thuận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Theo đơn kháng cáo và trình bày kháng cáo của ông L là đại diện theo ủy quyền cho bà H yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số: 416/2019/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H với lý do Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành xác minh tình trạng thực tế cư trú tại phần đất đang tranh chấp là chưa đủ thủ tục xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan một cách đầy đủ theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngoài ra, Tòa chưa thực hiện được việc xem xét, thẩm định tại chỗ là chưa đủ căn cứ để giải quyết vụ án, phần quyết định bản án không quyết định về chi phí đo vẽ và chi phí định giá, áp dụng trong việc đóng án phí sai là vi phạm thủ tục tố tụng nghiêm trọng. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết luận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H là có căn cứ. Tuy nhiên theo Điều 135 Luật Đất đai năm 2003 và khoản 4 Điều 202 Luật Đất đai năm 2013, Điều 88 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ thì thủ tục hòa giải cơ sở chưa đúng theo quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn ông Cao Văn T tại phiên tòa sơ thẩm đã thay đổi yêu cầu khởi kiện với nội dung yêu cầu Tòa bảo vệ quyền sử dụng đất và được cấp sơ thẩm chấp thuận. Ông Cao Văn T không kháng cáo.

Tại phiên tòa các đương sự cũng đều thừa nhận Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh có hòa giải tranh chấp đất giữa ông T và bà H vào ngày 08/4/2015 (không thể hiện diện tích đất tranh chấp), ngoài ra Ủy ban nhân dân xã Nhị Bình không còn hòa giải tranh chấp đất lần nào nữa. Lời trình bày của đương sự phù hợp với biên bản mà Tòa án xác minh vào ngày 31/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H. Xét tại biên bản hòa giải tranh chấp đất giữa ông T và bà H vào ngày 08/4/2015 chỉ thể hiện hướng dẫn các đương sự liên hệ Trung tâm đo đạc bản đồ huyện H để đo đạc định vị ranh đất, biên bản hòa giải chưa thể hiện được kết quả hòa giải đồng thời biên bản hòa giải thiếu thành phần hòa giải được quy định tại khoản 1 Điều 88 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ nhưng cấp sơ thẩm vẫn thụ lý, giải quyết theo đơn khởi kiện và yêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện tại tòa của ông Triệu, yêu cầu phản tố của bà H khi chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do thủ tục hòa giải cơ sở không đảm bảo nên cần hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự để các đương sự thực hiện quyền khởi kiện theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: do vụ án chưa đủ điều kiện khởi kiện nên các đương sự không phải chịu án phí sơ thẩm, phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 308 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 416/2019/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 428/2019/DSPT ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền sử dụng đất”.

2. Các đương sự được quyền khởi kiện theo quy định pháp luật.

3. Về án phí:

3.1 Hoàn trả cho ông Cao VănTsố tiền tạm ứng án phí là 425.000đ (bốn trăm hai mươi lăm nghìn) theo biên lai số AB/2014/0007491 ngày 06/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3.2 Hoàn trả cho bà Hà Thị H số tiền tạm ứng án phí là 480.000đ (bốn trăm tám mươi nghìn) theo biên lai số AA/2016/0032618 ngày 21/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H và số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0004563 ngày 30/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

4.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- TAND huyện H;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THA DS huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Khắc Vương

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thành viên HĐXX

Nguyễn Khắc Vương